

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 293/2017/HSPT  
Ngày 13 - 11 - 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thành;

*Các Thẩm phán:* Ông Đinh Quang Nghĩa;  
Ông Trần Thanh Tùng.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Trần Thế Mạnh – Cán bộ  
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:***  
Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 231/2017/HSPT ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Lư Việt T.

Do có kháng cáo của bị cáo Lư Việt T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 330/2017/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B.

*Bị cáo có kháng cáo:* Lư Việt T, sinh năm 199X tại tỉnh Hậu Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Lư Thanh T, sinh năm 197X và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 197X; bị cáo có vợ là Lê Thị Mỹ H, sinh năm 199X và có một con chung sinh năm 201X; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 20 tháng 01 năm 2017 đến nay tại Nhà Tạm giữ - Công an thành phố B, có mặt tại phiên tòa.

**NHẬN THẤY:**

- Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố B thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 20 tháng 01 năm 2017, Lư Việt T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Air Blade không gắn biển số (biển số xe 95H1-214.XX, T đã tháo ra bỏ trong cốp xe) đi đến khu vực phường T, thành phố B để cướp giật tài sản. Khi đến tiệm vàng “Th”, Số B, Khu phố C, phường T của vợ chồng chị Bùi Ngọc Thanh H và anh Nguyễn Văn C làm chủ, T đỗ xe ngoài lề đường rồi đi vào trong tiệm giả vờ hỏi mua vàng. Tại đây, T yêu cầu chị H cho xem 01 sợi dây chuyền vàng loại 23K, trọng lượng 04,035 chỉ. Chị H lấy sợi dây chuyền trên đưa cho T; T cầm lấy, đưa dây chuyền lên cổ định đeo vào thì chị H không đồng ý và với tay lấy lại sợi dây chuyền; thấy vậy, T liền lùi lại, nhanh chóng cầm sợi dây chuyền trên chạy ra ngoài lên xe mô tô định bỏ chạy thì bị chị H truy hô, anh C và quần chúng nhân dân đã bắt giữ T giao cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Vật chứng vụ án là:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Air Blade có biển số xe 95H1-214.XX của Lư Việt T.

- 01 sợi dây chuyền vàng loại 23K, trọng lượng 04,035 chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B đã thu hồi và trả lại cho chị Bùi Ngọc Thanh H.

Tại bản Kết luận định giá số: 68/TCKH – HDGD ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B đã kết luận: “01 sợi dây chuyền vàng loại 23K, trọng lượng 04,035 chỉ có giá trị định giá là 13.315.500 đồng”.

Tại Cáo trạng số: 340/CT/VKS-HS ngày 10 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Lư Việt T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Khoản 1, Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 330/2017/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2017 và Định chính số: 62/2017/ĐC ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lư Việt T phạm tội “Cướp giật tài sản”. Áp dụng Khoản 1, Điều 136; Điểm g và p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lư Việt T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 01 năm 2017. Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 29 tháng 8 năm 2017, bị cáo Lư Việt T kháng cáo đối với bản án

sơ thẩm với nội dung: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính và còn phải nuôi con nhỏ. Do đó, bị cáo xin được hưởng mức án nhẹ nhất. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lư Việt T vẫn giữ nguyên kháng cáo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án, đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

### **XÉT THẤY:**

- Tại phiên tòa, bị cáo Lư Việt T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự và trị an tại địa phương. Cấp sơ thẩm xác định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1, Điều 136 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

- Về hình phạt: Bản án hình sự sơ thẩm đã đánh giá toàn bộ vụ án, đã xem xét vai trò, nhân thân và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo Lư Việt T. Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào khác ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã xem xét; do đó, kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Lư Việt T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Đối với phần trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử; nên được xem xét, chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

Căn cứ Điểm a, Khoản 2, Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lư Việt T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng Khoản 1, Điều 136; Điểm g và p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lư Việt T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 01 năm 2017.

2. Về án phí: Bị cáo Lư Việt T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 330/2017/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2017 và Định chính số: 62/2017/ĐC ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B về: Xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân thành phố B (2);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Nhà Tạm giữ - Công an thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký và đóng dấu**

**Nguyễn Văn Thành**